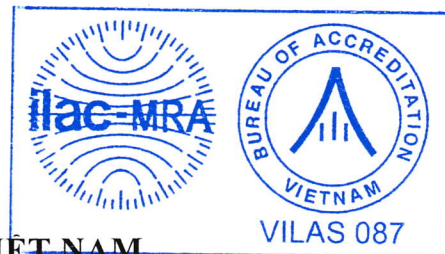




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 10/2019

LÁ SEN

(*Folium Nelumbinis nuciferae*)

SKS: H0119063.02

Lá bánh tẻ đã bỏ cuống, phơi, sấy khô của cây Sen (*Nelumbo nucifera* Gaertn.), họ Sen (*Nelumbonaceae*), đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp hóa học và sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu xanh hơi vàng, mùi thơm nhẹ.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn Nuciferin VKNTTW, SKS: KC.10.16-04.08, Hl: 100,11% ($C_{19}H_{21}NO_2$), tính theo nguyên trạng.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/063.02.

V. Kết quả phân tích

- | | |
|-------------------------------------|---|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm của bột dược liệu Lá sen. |
| 2. Định tính | |
| Phản ứng hóa học | : Thể hiện các đặc điểm phản ứng của dược liệu Lá sen. |
| Phương pháp SKLM | : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và giá trị R_f với vết trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn nuciferin. |
| 3. Độ ẩm | : 10,1 % |
| Phương pháp sấy (1 g, 105 °C, 4 h). | |
| 4. Định lượng | : 0,8 % nuciferin ($C_{19}H_{21}NO_2$), tính theo dược liệu khô kiệt. |
| Phương pháp HPLC | |

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	11/2020	<i>Ba</i>
11/2020	11/2021	<i>Ba</i>
11/2021	11/2022	<i>Ba</i>
11/2022	11/2023	<i>Ba</i>
11/2023	11/2024	<i>Ba</i>
11/2024	11/2025	<i>Ba</i>
11/2025	11/2026	<i>Ba</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2019

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Lâm

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>